TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-03-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Phước Hậu

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Thái Vân An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 14 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024 về việc *về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2025 ngày 18/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Minh C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà :, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số nhà I, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Phòng số 10, nhà trọ X, số nhà G, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Đặng Minh C có mặt tại phiên tòa. Riêng anh Nguyễn Văn T đã được triệu lập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Minh C trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị C với anh T chung sống như vợ chồng vào năm 2012, không có tổ chức cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã

T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng. Sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc, khoảng 04 năm sau phát sinh mâu thuẫn do anh T thường hay tụ tập bạn bè uống rượu, không quan tâm lo lắng cho gia đình, anh T thiếu sự tin tưởng chị C, thường hay ghen tuông vô cớ, nhiều lúc anh T uống rượu say có những lời lẽ hăm dọa chị C làm cho cuộc sống của chị C luôn bất an. Ngoài ra, anh T không tôn trọng, thường xuyên có lời lẽ xúc phạm gia đình của chị C, từ đó làm cho mẫu thuẫn giữa chị C và anh T ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân 03 tháng nay.

Nay chị C nhận thấy tình cảm đối với anh T không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: có 1 con tên Nguyễn Ngọc Huỳnh A, sinh ngày 22/9/2011 hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

**** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:***

-*Về quan hệ hôn nhân* : Anh T thống nhất những lời trình bày của chị C về thời gian tìm hiểu và việc kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng không lớn. Anh T thừa nhận, khi giận nhau thì vợ chồng có lời qua tiếng lại, có vài lần anh T nhậu về có đánh chị C nhưng gần đây anh T đã sửa đổi, không còn đánh chị C.

Nay anh T xác định vẫn còn thương chị C, muốn vợ chồng trở về đoàn tụ chung sống nên anh T không đồng ý ly hôn chị C.

- *Về con chung:* Anh T thống nhất có 01 chung đúng như lời trình bày của chị C. Trong trường hợp ly hôn, anh T đồng ý giao con Nguyễn Ngọc Huỳnh A – sinh ngày 22/9/2011 cho chị C nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:*

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Minh C khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".* Bị đơn có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T chung sống vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, giữa chị C, anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, không thể tìm được tiếng nói chung. Chị C cho rằng anh T không quan tâm lo lắng cho gia đình, hay tụ tập bạn bè ăn nhậu, mỗi khi uống rượu say anh T đánh chị C, làm cho chị C cảm thấy bất an. Ngoài ra, anh T không tôn trọng, thường xuyên có lời lẽ xúc phạm gia đình chị C, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Về phía anh T cũng thừa nhận trước đây có đánh chị C, nhưng sau đó anh T đã sửa đổi. Hiện anh T vẫn còn thương chị C nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, về phía chị C xác định trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không quay về đoàn tụ chung sống với anh T vì sống với anh T không có hạnh phúc.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.."

Do đó, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị C đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị C bất đồng quan điểm sống, thường hay gây gổ, vợ chồng thiếu sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Bản thân anh T cũng thừa nhận, khi uống rượu say có hành vi bạo lực gia đình là đánh chị C, mặc dù hiện nay anh T đã sửa đổi nhưng chị C không đồng ý trở về chung sống với anh T nữa. Chị C xác định không còn tình cảm với anh T nếu có trở về chung sống cũng không có hạnh phúc nên việc chị C yêu cầu được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.]. Về con chung: có 01 con tên là Nguyễn Ngọc Huỳnh A, sinh ngày 22/09/2011, hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý giao con cho chị C nuôi nếu anh T và chị C ly hôn, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị C, giao con Nguyễn Ngọc Huỳnh A cho chị C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C, anh T xác định không có, nên

Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Minh C. Cho chị Đặng Minh C được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Đặng Minh C được quyền nuôi con Nguyễn Ngọc Huỳnh A, sinh ngày 22/9/2011 cho đến khi trưởng thành (hiện chị C nuôi con).

Chị Đặng Minh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Minh C nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị C đã nộp ngày 15/11/2024 theo biên lai thu số 0014202 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung được chuyển thành án phí chị C phải nộp.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt, niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (A)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Mộng Thúy